

CÔNG TY TNHH
FES (VIỆT NAM)

Số: FESV/2025/54

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 12 năm 2025

THÔNG BÁO

(V/v: Thông báo điều chỉnh nội dung tiêu chuẩn cơ sở của bản tự công bố sản phẩm sau công bố)

Kính gửi: Sở An Toàn Thực Phẩm Thành Phố Hồ Chí Minh

Công ty TNHH FES (VIỆT NAM), có mã số thuế 3700605006, địa chỉ trụ sở chính tại Số 11, đường số 8, Khu công nghiệp Việt Nam – Singapore, Phường Bình Hòa, Thành Phố Hồ Chí Minh (“**Công Ty**”) trân trọng gửi lời cảm ơn sự hỗ trợ của Quý cơ quan đối với Công Ty trong thời gian qua.

Công Ty là doanh nghiệp đã thực hiện thủ tục tự công bố các sản phẩm như sau:

Tên sản phẩm	Số tự công bố	Ngày công bố	Ngày Sở ATTP nhận hồ sơ
Ngũ cốc dinh dưỡng Melosa thương hiệu Singapore	11/FES(VN)/2025	04/07/2025	31/07/2025

Căn cứ khoản 4 Điều 5 Nghị định 15/2018/NĐ-CP, bằng công văn này, Công Ty xin thông báo đến Quý cơ quan về việc điều chỉnh nội dung tiêu chuẩn cơ sở của bản tự công bố sản phẩm như sau:

Nội dung	Thông tin chưa điều chỉnh Tiêu chuẩn cơ sở số 11/FES(VN)/2025/TCCS	Thông tin đã điều chỉnh Tiêu chuẩn cơ sở số 11/FES(VN)/2025/TCCS
Hàm lượng Vitamin B3	$\geq 28,61$ mg/100 g	$\geq 13,20$ mg/100 g
Hàm lượng Vitamin D3 (Cholecalciferol)	$\geq 13,20$ μ g/100 g	$\geq 28,61$ μ g/100 g

Công ty xin gửi kèm cùng thông báo này là tiêu chuẩn cơ sở số 11/FES(VN)/2025/TCCS của sản phẩm đã điều chỉnh nội dung nêu trên.

Công ty cam kết chất lượng sản phẩm và các thông tin: Tên sản phẩm, xuất xứ, thành phần cấu tạo giữ nguyên không thay đổi với thông tin đã công bố của sản phẩm.

Trân trọng cảm ơn Quý cơ quan.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VPCT

CÔNG TY TNHH FES (VIỆT NAM)


SONI RAGHAV RAMAN
Tổng giám đốc

CÔNG TY TNHH FES (VIỆT NAM)	TIÊU CHUẨN CƠ SỞ	Số: 11/FES(VN)/2025/TCCS
	NGŨ CỐC DINH DƯỠNG MELOSA THƯƠNG HIỆU SINGAPORE	Có hiệu lực kể từ ngày hoàn tất thủ tục tự công bố và/ hoặc thủ tục thông báo bằng văn bản đến cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền

1. Phạm vi:

Các chỉ tiêu và mức cộng bố áp dụng cho sản phẩm Ngũ cốc dinh dưỡng Melosa thương hiệu Singapore.

2. Các chỉ tiêu về an toàn thực phẩm:

2.1. Các chỉ tiêu vi sinh vật:

Theo tiêu chuẩn nhà sản xuất (QCVN 8-3:2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm, ban hành kèm theo Thông tư số 05/2012/TT-BYT ngày 01 tháng 03 năm 2012 của Bộ Y tế không có quy định cho sản phẩm ngũ cốc).

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	cfu/g	10^4
2	Tổng số Coliforms	cfu/g	10
3	Escherichia coli	cfu/g	Không phát hiện
		Hoặc MPN/g	3
4	TS bào tử nấm men - mốc	cfu/g	10^2

2.2. Các chỉ tiêu kim loại nặng:

Theo QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm, ban hành kèm theo Thông tư số 02/2011/TT-BYT ngày 13 tháng 01 năm 2011 của Bộ Y tế (Mục 2.18; 3.18; 4.13).

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/kg	0,1
2	Hàm lượng Chì (Pb)	mg/kg	0,2
3	Hàm lượng Thủy ngân (Hg)	mg/kg	0,1



2.3. Các chỉ tiêu độc tố vi nấm:

Theo QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm, ban hành kèm theo thông tư số 02/2011/TT-BYT ngày 13 tháng 01 năm 2011 của Bộ Y tế (Mục 1.6; 2.2; 4.4; 5.3).

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng Aflatoxin B1	µg/kg	2
2	Hàm lượng Aflatoxin tổng số	µg/kg	4
3	Hàm lượng Ochratoxin A	µg/kg	3
4	Hàm lượng Deoxynivalenol	µg/kg	750
5	Hàm lượng Zearalenone	µg/kg	75

3. Danh mục phụ gia thực phẩm:

Theo Thông tư 24/2019/TT-BYT Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế (Nhóm sản phẩm 14.1.5).

Theo Thông tư 17/2023/TT-BYT Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành ngày 25 tháng 09 năm 2023 của Bộ Y tế.

4. Các chỉ tiêu về dinh dưỡng:

4.1. Các chỉ tiêu thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng:

Theo Thông tư 29/2023/TT-BYT Hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Năng lượng (Tính theo Carbohydrat không bao gồm xơ dinh dưỡng)	kcal/100 g	≥ 291,10
2	Hàm lượng Chất đạm	g/100 g	≥ 2,19
3	Hàm lượng Carbohydrat (Không bao gồm xơ dinh dưỡng)	g/100 g	≥ 60,07
4	Hàm lượng Đường tổng số	g/100 g	≥ 33,73
5	Hàm lượng Chất béo	g/100 g	≥ 4,37
6	Hàm lượng Natri	mg/ 100 g	≥ 285,42

006050
CÔNG TY
TNHH
(VIỆT)
BÌNH

